

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21D1DAT60800401

Môn thi: **Phân tích dữ liệu**

Mã ca thi: **THI196640**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	211110001	Nguyễn Tuấn	Anh	04/04/1994						
2	211109001	Trương Ngọc	Anh	29/04/1989						
3	211110002	Lê Phạm Quốc	Bảo	23/04/1992						
4	211109002	Lê Thị Minh	Châu	26/10/1986						
5	211109004	Ngô Thị Xuân	Châu	16/03/1996						
6	211109003	Thạch Thị Diễm	Châu	02/12/1988						
7	211109005	Trần Thị Kim	Chung	05/06/1991						
8	211110003	Đoàn Huỳnh	Chương	20/12/1994						
9	211110004	Đào Trần Kim	Công	06/01/1998						
10	211109006	Phạm Hoàng	Diệu	12/08/1981						
11	211110007	Lê Thị Hạnh	Dung	30/04/1989						
12	211110009	Phạm Hồng	Duy	26/01/1997						
13	211110006	Phan Minh	Đức	23/03/1997						
14	211109007	Lê Vũ Hương	Giang	08/10/1998						
15	211110011	Nguyễn Thị Hiếu	Hạnh	07/03/1976						
16	211109009	Lê Thị Ngọc	Hân	18/11/1997						
17	211110014	Nguyễn Công	Hoàng	19/05/1994						
18	211110013	Trương Đỗ	Hoàng	08/02/1983						
19	211109012	Chu Việt	Khoa	26/01/1986						
20	211109013	Phan Hương	Lan	05/06/1998						
21	211110017	Đoàn Thị Mỹ	Linh	03/12/1999						
22	211109015	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	29/06/1997						
23	211109016	Phùng Ngọc	Linh	23/11/1997						
24	211109018	Lê Thị Ái	Ly	20/11/1993						
25	211109019	Nguyễn Thị Hồng	Mai	12/10/1995						
26	211109021	Phan Nhựt	Minh	14/08/1998						
27	211109022	Trần Ngọc Phương	Minh	01/10/1996						
28	211109023	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/06/1995						
29	211110019	Đặng Thị Thảo	Nguyên	09/05/1991						
30	211109024	Nguyễn Thị Yến	Nhi	12/01/1999						
31	211110022	Lâm Mỹ	Phúc	08/07/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	211109025	Trần Hoàng	Phúc	14/12/1996						
33	211109029	Đinh Thị Bảo	Phuong	12/05/1995						
34	211109030	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	12/08/1997						
35	211110024	Trần Hán	Sanh	21/01/1998						
36	211109034	Lê Phúc Thanh	Thảo	19/05/1996						
37	211109031	Phạm Thị	Thảo	19/09/1995						
38	211109035	Đặng Ngọc Mai	Thi	05/08/1999						
39	211109037	Lâm Khiết	Thịnh	10/09/1997						
40	211109038	Nguyễn Diệp	Thịnh	03/04/1981						
41	211109042	Trần Lê Chung	Thủy	13/12/1995						
42	211110028	Lê Thị Anh	Thư	10/01/1997						
43	211109039	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/02/1999						
44	211109040	Phạm Thị Minh	Thư	27/12/1996						
45	211109041	Lê Thị	Thương	28/10/1997						
46	211110029	Nguyễn Thị Mai	Thương	01/04/1997						
47	211109044	Ninh Thị	Toàn	08/03/1994						
48	211109043	Trần Nguyễn Khánh	Toàn	23/05/1996						
49	211109046	Nguyễn Dương Thùy	Trang	08/05/1994						
50	211110034	Phạm Thị Minh	Trang	18/10/1990						
51	211110033	Nguyễn Thị Hoàng	Trâm	15/12/1991						
52	211109045	Trần Ngọc Bảo	Trân	23/08/1992						
53	211110035	Trần Thanh	Trúc	29/09/1979						
54	211109050	Lý Thị Minh	Tuyền	22/01/1984						
55	211110036	Nguyễn Đoàn Thanh	Uyên	02/12/1996						
56	211110037	Nguyễn Lý Nhã	Uyên	25/05/1998						
57	211109051	Diệp Thảo	Vân	15/06/1996						
58	211110038	Nguyễn Thế	Vinh	30/04/1981						
59	211109053	Mai Xuân	Vũ	17/01/1997						
60	211110039	Cao Thị Kim	Yến	21/10/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21D1LAW51101

Môn thi: **Luật công ty (II)**

Mã ca thi: **THI196641**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **16/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	211120002	Phạm Hùng	Anh	01/05/1996						
2	211120001	Trần Ngọc	Ẩn	21/05/1967						
3	211120004	Trần Thị Thanh	Bích	26/12/1988						
4	211120005	Đặng Thị Kim	Cúc	15/05/1987						
5	211120010	Trần Việt	Dũng	25/08/1989						
6	211120006	Hứa Hồng	Đào	25/12/1988						
7	211120007	Nguyễn Ngọc Phương	Đình	05/08/1996						
8	211120009	Đoàn Đình	Đức	10/05/1988						
9	211120014	Hoàng	Hà	19/08/1988						
10	211120013	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/08/1995						
11	211120015	Võ Thị Ngọc	Hân	16/01/1989						
12	211120017	Trần Nguyễn Thảo	Hiền	17/10/1998						
13	211120019	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	10/07/1992						
14	211120021	Phạm Đăng	Hoàng	15/03/1995						
15	211120022	Phạm Thị Minh	Huệ	16/06/1988						
16	211120026	Lê Nguyễn Nhật	Huy	03/09/1995						
17	211120027	Phạm Thanh	Huy	14/06/1995						
18	211120023	Trần La Ngọc	Hùng	15/08/1975						
19	NCS2021013	Tian	Jian	18/03/1969						Nợ HP
20	211120030	Tường Xuân	Khoa	09/04/1999						
21	211120038	Nguyễn Thành	Nam	28/11/1990						
22	211120041	Trần Quỳnh	Như	26/06/1998						
23	211120044	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	01/07/1981						
24	211120045	Trần Thị Minh	Phượng	27/08/1978						
25	211120049	Nguyễn Thị Kim	Thanh	06/11/1995						
26	211120051	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	07/02/1995						
27	211120052	Trần Lê Thanh	Thảo	10/04/1999						
28	211120048	Trần Quốc	Thái	20/01/1995						
29	211120054	Đặng Thị Phương	Thúy	25/01/1992						
30	211120055	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	10/08/1980						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	211120059	Phan Trịnh Minh	Tiên	03/10/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21D1ADV60700401

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THI196642**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **24/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	211114001	Nguyễn Thị	Biên	20/04/1985						
2	211114002	Phạm Ngọc Thiên	Chinh	18/08/1975						
3	211114005	Trần Thùy	Dung	11/05/1998						
4	211114007	Châu Minh	Dũng	06/05/1991						
5	211114009	Nguyễn Thị	Hằng	16/05/1985						
6	211114011	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	07/09/1985						
7	211114015	Lê Mạnh	Huy	31/08/1988						
8	211114016	Nguyễn Xuân	Huy	20/03/1979						
9	211114017	Lê Thị	Huyền	22/08/1989						
10	211114013	Lê Thị Thanh	Hương	10/02/1984						
11	211114014	Trần Thu	Hường	12/11/1990						
12	211114018	Nguyễn Kim Hồng	Khuyên	25/10/1988						
13	211114020	Lý Ngọc	Lài	17/07/1987						
14	211114023	Nguyễn Hồ Vương	Miên	19/10/1998						
15	211114025	Nguyễn Bắc Tiến	Nam	20/08/1984						
16	211114026	Phan Thị Phương	Nam	04/03/1997						
17	211114029	Lê Thị	Nga	1980						
18	211114027	Nguyễn Thị	Nga	20/07/1989						
19	211114030	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	03/03/1998						
20	211114031	Nguyễn Thị Bích	Ngân	02/11/1998						
21	211114032	Trần Đại	Nghĩa	16/04/1998						
22	211114034	Phan Thị Thu	Nguyên	10/10/1990						
23	211114035	Tô Thùy Mỹ	Nguyên	02/06/1998						
24	201114028	Nguyễn Thị	Nhung	08/01/1997						
25	211114042	Phạm Ngọc Việt	Phương	04/06/1988						
26	211114038	Trương Thị Khánh	Phương	05/06/1998						
27	192114049	Hồ Thị Diễm	Phượng	18/06/1995						
28	211114044	Phạm Thị Phương	Quỳnh	13/03/1996						
29	211114046	Võ Ngọc	Thanh	21/04/1988						
30	211114051	Hồ Phùng Diễm	Thúy	01/11/1987						
31	211114056	Lê Ngọc Thảo	Trang	30/04/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	211114055	Nguyễn Hương	Trang	02/08/1997						
33	211114054	Quách Tú	Trân	01/12/1991						
34	211114053	Võ My Uyển	Trân	30/09/1996						
35	211114058	Bùi Lê Quốc	Trung	06/03/1983						
36	211114057	Nguyễn Châu Thủy	Trúc	28/01/1998						
37	211114060	Nguyễn Võ Như	Uyên	03/12/1991						
38	211114061	Phạm Thị	Việt	27/02/1988						
39	211114064	Phạm Thị Quỳnh	Vy	28/01/1998						
40	211114067	Dương Nguyễn Kim	Yến	26/11/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21D1ADV60700402

Môn thi: **Kế toán tài chính cao cấp 1**

Mã ca thi: **THI196643**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192114005	Lương Thị Huyền	Châu	06/01/1986						
2	211114003	Đặng Thị Thu	Diệu	12/07/1996						
3	211114004	Trần Kim	Diệu	08/04/1987						
4	211114006	Nguyễn Thị Thùy	Dung	04/12/1991						
5	211114010	Nguyễn Thị	Hiền	19/11/1981						
6	211114012	Bùi Minh	Huệ	17/07/1993						
7	211114019	Nguyễn Nhựt	Kiên	01/01/1987						
8	211114022	Lê Thị Kim	Luyến	12/10/1985						
9	211114024	Nguyễn Thị Ánh	Minh	15/07/1995						
10	211114028	Phạm Thị	Nga	10/03/1983						
11	211114033	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	25/10/1993						
12	211114040	Lâm Thị Hồng	Phương	22/03/1981						
13	211114036	Lê Hoàng Minh	Phương	29/02/1996						
14	211114037	Lê Hoàng Nguyên	Phương	29/02/1996						
15	211114041	Trần Khánh	Phương	06/02/1989						
16	211114039	Trương Thị	Phương	10/03/1989						
17	211114043	Đặng Vinh	Quang	07/03/1988						
18	211114045	Lê Hoàng	Sơn	24/08/1998						
19	211114048	Phan Thị	Thìn	12/07/1988						
20	211114049	Nguyễn Quốc	Thịnh	25/09/1970						
21	211114052	Nguyễn Thu	Thủy	09/12/1990						
22	211114050	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/02/1998						
23	211114059	Nguyễn Thị Kim	Ứng	01/12/1998						
24	NCS2019020	Nguyễn Thị Thu	Vân	15/9/1980						
25	211114062	Đặng Thị	Vóc	16/04/1984						
26	211114063	Hoàng Đình	Vũ	24/09/1993						
27	211114066	Đàm Thanh	Xuân	04/02/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21CHUM61200801

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công** Mã ca thi: **THI196645**
Thời gian thi: _____ Giờ thi: _____
Ngày thi: **02/11/2021** Phòng thi: _____

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
5	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
6	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
7	192116014	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
8	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
9	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
10	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
11	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trường (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CPER60600601

Môn thi: **Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân**

Mã ca thi: **THI196646**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **03/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112060	Sivansay	Chanmin a	13/03/1995						Nợ HP
2	202112005	Nguyễn Công	Chánh	25/12/1995						
3	202112006	Dương Huỳnh Ngọc	Châu	26/12/1993						
4	202112012	Trương Thị Hương	Giang	28/08/1982						
5	202112015	Lê Ngọc Anh	Hào	06/03/1989						
6	202112013	Phan Thúy	Hằng	09/03/1991						
7	202112016	Nguyễn Thị	Hậu	26/10/1993						
8	202112017	Nguyễn Thị	Hiền	10/04/1982						
9	202112018	Phạm Phú	Hiển	07/03/1993						
10	202112022	Võ Duy Nhật	Huy	26/03/1998						
11	202112023	Trang Ngọc	Huyền	05/11/1990						
12	202112027	Vi Mỹ	Linh	01/04/1991						
13	202112030	Nguyễn Thị	Mến	05/06/1990						
14	202112038	Hứa Tuyết	Ngọc	28/04/1989						
15	202112037	Nguyễn Huỳnh Hải	Ngọc	19/11/1996						
16	202112039	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/03/1995						
17	202112042	Hoàng Ngọc	Thành	02/01/1995						
18	202112048	Nguyễn Hà Mỹ	Thủy	02/04/1985						
19	202112051	Nguyễn Thị Huyền	Trân	31/12/1983						
20	202112053	Hồ Thiện	Trí	19/02/1995						
21	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
22	202112056	Nguyễn Hồng	Vân	01/01/1985						
23	202112058	Tôn Nữ Thúy	Vân	17/11/1996						
24	202112059	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CBRA60301201

Môn thi: **Quản trị thương hiệu**

Mã ca thi: **THI196647**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **04/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202109001	Nguyễn Thị Hào	An	04/12/1983						
2	202109003	Lâm Nguyễn Kim	Châu	19/04/1998						
3	202109005	Nguyễn Ngọc	Diễn	07/07/1996						
4	202109008	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/1992						
5	202109006	Tô Quốc	Dũng	13/11/1996						
6	202109004	Võ	Đạt	28/06/1997						
7	202109009	Trần Văn	Hải	19/03/1997						
8	202109010	Lê Thị Hồng	Hạnh	11/05/1993						
9	202109012	Nguyễn Thị Hoàng	Hy	26/11/1995						
10	202109013	Nguyễn Đăng	Khoa	19/02/1994						
11	202109015	Lê Thị Thu	Lan	01/06/1995						
12	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
13	202109017	Bùi Thị Nhung	Lụa	26/11/1994						
14	202109018	Vũ Thảo Phương	Mai	15/10/1985						
15	202109020	Phan Thị Hoài	Mơ	30/07/1994						
16	202109021	Trần Thị Kim	Nga	23/07/1994						
17	202109027	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/09/1994						
18	202109025	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02/06/1994						
19	202109026	Trần Thảo	Ngọc	27/06/1997						
20	192109024	Nguyễn Trung	Nguyên	18/09/1995						
21	202109028	Đàm Ngọc	Phúc	24/02/1991						
22	202109030	Nguyễn Tri	Phượng	05/02/1985						
23	202109033	Diệp Phạm Hoa	Thanh	15/03/1998						
24	202109031	Nguyễn Lê Thảo	Thanh	06/09/1998						
25	202109032	Võ Minh	Thanh	07/03/1997						
26	202109034	Đoàn Thiện Tứ	Thành	29/04/1998						
27	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
28	202109036	Nguyễn Thành	Thuận	24/12/1998						
29	202109038	Nguyễn Thị Thu	Thuyết	09/04/1996						
30	202109037	Lê Ngọc Thanh	Thủy	07/02/1989						
31	202109039	Nguyễn Trung Mỹ	Tiên	17/01/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202109040	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	03/12/1996						
33	202109041	Nguyễn Thành	Trí	02/01/1992						
34	202109044	Lê Phương	Tùng	20/09/1993						
35	202109042	Nguyễn Ngô Cẩm	Tú	30/11/1992						
36	202109043	Vũ Thị Thanh	Tú	17/10/1995						
37	202109047	Nguyễn Thị	Xoa	25/03/1984						
38	192109052	Lâm Thị Thu	Yến	02/02/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CRET60301501

Môn thi: **Quản trị bán lẻ**

Mã ca thi: **THI196648**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **04/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202110001	Hoàng Vũ Thế	Anh	01/01/1988						
2	202110002	Trần Lê Đức	Bảo	18/10/1994						
3	202110003	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	01/01/1997						
4	202110004	Trương Lê Phương	Chi	25/03/1996						
5	202110005	Trần Hữu	Công	10/12/1989						
6	201110001	Phạm Ngọc	Dung	27/05/1993						
7	202110009	Lê Thúc	Hiệp	12/08/1991						
8	202110010	Vương Đại	Hoàng	05/08/1992						
9	202110011	Hồ Nguyễn Quang	Huy	31/03/1996						
10	202110012	Thái Bình An	Khang	08/02/1997						
11	202110013	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	05/09/1992						
12	202110014	Quan Thị Kim	Khánh	24/01/1976						
13	202110015	Nguyễn Hoàng	Lân	06/08/1998						
14	202110016	Huỳnh Nguyễn Khánh	Linh	25/01/1998						
15	202110017	Lê Thành	Lợi	09/01/1991						
16	202110019	Phạm Thị Quỳnh	Mai	24/04/1996						
17	202110018	Vũ Phương	Mai	31/01/1995						
18	202110020	Huỳnh Thị Kim	Ngân	21/07/1995						
19	202110021	Nguyễn Lê Thảo	Nghi	10/11/1997						
20	202110023	Lê Thị	Nghĩa	19/03/1986						
21	202110022	Tsàn Dũng	Nghĩa	09/07/1996						
22	202110024	Trần Thị Bảo	Ngọc	29/05/1976						
23	202110025	Hoàng Phùng	Nguyên	04/03/1992						
24	202110027	Đặng Thị Thanh	Nhã	21/09/1996						
25	202110028	Hồ Thị Tú	Nhi	10/12/1998						
26	202110030	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	08/08/1996						
27	202110029	Hồ Thị Quỳnh	Như	03/01/1996						
28	202110031	Khưu Thị Trúc	Oanh	01/06/1989						
29	202110033	Nguyễn Văn	Phước	25/03/1997						
30	202110034	Huỳnh Võ Sĩ	Thơ	09/01/1996						
31	202110035	Chu Thị Hoài	Thu	01/03/1981						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202110037	Võ Thiên	Tòng	12/03/1997						
33	202110038	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/07/1993						
34	202110039	Đặng Quốc	Trịnh	02/02/1986						
35	202110040	Huỳnh Kim Thanh	Tuyền	08/07/1998						
36	202110041	Đoàn Thụy Thảo	Uyên	13/12/1998						
37	202110043	Trần Thị Kim	Yến	17/06/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHUM60200704

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực**

Mã ca thi: **THI196649**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **05/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107009	Nguyễn Kim	Bản	27/08/1997						
2	202107010	Hồ Quốc	Bảo	11/08/1993						
3	202107008	Tôn Thất	Bách	18/03/1995						
4	202107011	Đinh Trọng Xuân	Bình	07/08/1983						
5	202107025	Huỳnh Công	Danh	13/11/1994						
6	202107032	Đỗ Thị Thùy	Dung	01/09/1995						
7	202107033	Nguyễn Thị Phương	Dung	28/05/1997						
8	202107039	Đặng Hoàng	Duy	03/09/1995						
9	202107022	Châu Đình	Đại	20/11/1990						
10	202107052	Đinh Mai	Hằng	17/12/1996						
11	202107066	Tôn Doanh	Hoan	06/12/1992						
12	202107069	Võ Thạch Tú	Hồng	01/11/1992						
13	202107070	Hồ Đắc	Huân	06/05/1996						
14	202107079	Phạm Phúc	Huy	31/07/1980						
15	202107081	Trương Tuấn	Huy	24/07/1995						
16	202107082	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	05/10/1997						
17	202107071	Trần Vĩ	Hùng	09/05/1992						
18	202107074	Đỗ Lê	Hưng	06/03/1995						
19	202107077	Hoàng Thị Lan	Hương	30/04/1986						
20	202107084	Đỗ Ngọc Yến	Khanh	07/09/1986						
21	202107091	Lê Hoàng	Lâm	29/07/1992						
22	202107094	Bùi Thị Bảo	Linh	06/08/1990						
23	202107103	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	14/05/1997						
24	202107104	Nguyễn Văn Sáng Minh	Mẫn	08/05/1984						
25	202107118	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15/09/1993						
26	202107133	Phạm Phú Anh	Phúc	09/03/1998						
27	202107137	Bùi Thị Minh	Phương	13/10/1989						
28	202107143	Phạm Thị Xuân	Quỳnh	23/01/1990						
29	202107158	Nguyễn Trọng	Thành	13/02/1993						
30	202107157	Phạm Thị	Thành	25/05/1995						
31	202107164	Ngô Thanh	Thảo	25/10/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107155	Vũ Dương	Thăng	22/03/1996						
33	202107169	Nguyễn Thị Diệu	Thu	02/09/1995						
34	202107170	Bùi Hiếu Minh	Thư	14/08/1989						
35	202107190	Phạm Đỗ Thảo	Trang	12/08/1997						
36	202107185	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	04/02/1996						
37	202107189	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	13/06/1995						
38	202107198	Huỳnh Cẩm	Tú	12/06/1986						
39	202107216	Dương Hải	Yến	03/05/1993						
40	202107215	Nguyễn Ngọc Như	Ý	23/10/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAN60201703

Môn thi: **Quản trị chất lượng**

Mã ca thi: **THI196650**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **05/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107004	Nguyễn Diệp	Anh	11/10/1993						
2	202107019	Nguyễn Thị Huỳnh	Cúc	12/10/1993						
3	202107025	Huỳnh Công	Danh	13/11/1994						
4	202107024	Phạm Công	Danh	05/08/1991						
5	202107032	Đỗ Thị Thùy	Dung	01/09/1995						
6	202107039	Đặng Hoàng	Duy	03/09/1995						
7	202107043	Trần Thị Quỳnh	Giang	10/03/1989						
8	202107046	Bùi Nguyễn Hồng	Hà	02/02/1997						
9	202107049	Mạch Nguyễn Hồng	Hà	13/04/1993						
10	202107052	Đinh Mai	Hằng	17/12/1996						
11	202107054	Hoàng Thị	Hằng	19/11/1995						
12	202107066	Tôn Doanh	Hoan	06/12/1992						
13	202107079	Phạm Phúc	Huy	31/07/1980						
14	202107073	Vương Quốc	Hùng	20/04/1992						
15	202107077	Hoàng Thị Lan	Hương	30/04/1986						
16	202107090	Phạm Thu	Lại	09/05/1997						
17	202107091	Lê Hoàng	Lâm	29/07/1992						
18	202107092	Đỗ Chung	Lập	03/02/1994						
19	202107095	Bùi Nhựt	Linh	29/05/1998						
20	202107107	Nguyễn Thành	Minh	08/04/1990						
21	202107116	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	25/02/1997						
22	202107123	Nguyễn Trí	Nhân	31/01/1993						
23	202107133	Phạm Phú Anh	Phúc	09/03/1998						
24	202107138	Đặng Thị Minh	Phượng	20/01/1977						
25	202107141	Trần Ngô Thục	Quyên	14/05/1998						
26	202107143	Phạm Thị Xuân	Quỳnh	23/01/1990						
27	192107226	Kong	Sokun	03/12/1991						Nợ HP
28	202107159	Bùi Thiện	Thành	03/10/1993						
29	202107163	Thái Lê Thanh	Thảo	13/08/1993						
30	202107155	Vũ Dương	Thăng	22/03/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	202107154	Đỗ Thị	Thắm	14/07/1982						
32	202107170	Bùi Hiếu Minh	Thư	14/08/1989						
33	202107178	Trần Thị Mỹ	Tiên	03/04/1990						
34	202107185	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	04/02/1996						
35	202107189	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	13/06/1995						
36	202107204	Lê Thị Thanh	Tuyền	20/02/1992						
37	202107207	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	16/06/1981						
38	202107218	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	02/01/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAR60200203

Môn thi: **Quản trị marketing**

Mã ca thi: **THI196651**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **05/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107003	Lê Nữ Tùng	Anh	20/10/1982						
2	202107004	Nguyễn Diệp	Anh	11/10/1993						
3	202107019	Nguyễn Thị Huỳnh	Cúc	12/10/1993						
4	202107024	Phạm Công	Danh	05/08/1991						
5	202107043	Trần Thị Quỳnh	Giang	10/03/1989						
6	202107046	Bùi Nguyễn Hồng	Hà	02/02/1997						
7	202107047	Phan Phương	Hà	15/08/1986						
8	202107054	Hoàng Thị	Hằng	19/11/1995						
9	202107072	Nguyễn Ngọc	Hùng	14/10/1994						
10	202107073	Vương Quốc	Hùng	20/04/1992						
11	202107078	Phạm Lan	Hương	18/01/1988						
12	202107095	Bùi Nhật	Linh	29/05/1998						
13	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
14	202107117	Lê Hồng	Ngân	26/11/1992						
15	202107116	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	25/02/1997						
16	202107114	Trương Ngọc Kim	Ngân	05/03/1996						
17	202107123	Nguyễn Trí	Nhân	31/01/1993						
18	202107129	Dương Thị Phương	Nhi	19/01/1996						
19	202107141	Trần Ngô Thục	Quyên	14/05/1998						
20	202107159	Bùi Thiện	Thành	03/10/1993						
21	202107162	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/11/1993						
22	202107163	Thái Lê Thanh	Thảo	13/08/1993						
23	202107154	Đỗ Thị	Thắm	14/07/1982						
24	202107167	Võ Văn	Thời	10/02/1995						
25	202107178	Trần Thị Mỹ	Tiên	03/04/1990						
26	202107196	Trần Thành	Trung	27/11/1997						
27	202107200	Nguyễn Hoàng Nhật	Tuấn	23/04/1995						
28	202107204	Lê Thị Thanh	Tuyền	20/02/1992						
29	202107209	Trần Đức Anh	Uyên	23/08/1996						
30	202107210	Lê Hồng	Vân	10/03/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CRIS60600701

Môn thi: **Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel**

Mã ca thi: **THI196652**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **05/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112002	Hồ Thái	Bảo	10/11/1997						
2	202112060	Sivansay	Chanmin a	13/03/1995						Nợ HP
3	202112005	Nguyễn Công	Chánh	25/12/1995						
4	202112006	Dương Huỳnh Ngọc	Châu	26/12/1993						
5	202112012	Trương Thị Hương	Giang	28/08/1982						
6	202112015	Lê Ngọc Anh	Hào	06/03/1989						
7	202112014	Dương Nguyễn Hồng	Hạnh	18/06/1978						
8	202112013	Phan Thúy	Hằng	09/03/1991						
9	202112016	Nguyễn Thị	Hậu	26/10/1993						
10	202112017	Nguyễn Thị	Hiền	10/04/1982						
11	202112018	Phạm Phú	Hiền	07/03/1993						
12	202112022	Võ Duy Nhật	Huy	26/03/1998						
13	202112023	Trang Ngọc	Huyền	05/11/1990						
14	201112023	Ngô Phúc	Khánh	12/03/1997						
15	201112029	Ngô Thị Diệu	Linh	09/09/1995						
16	202112027	Vi Mỹ	Linh	01/04/1991						
17	202112030	Nguyễn Thị	Mến	05/06/1990						
18	202112038	Hứa Tuyết	Ngọc	28/04/1989						
19	202112037	Nguyễn Huỳnh Hải	Ngọc	19/11/1996						
20	202112039	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/03/1995						
21	202112041	Phạm Trúc	Phương	13/05/1990						
22	202112042	Hoàng Ngọc	Thành	02/01/1995						
23	202112044	Nguyễn Thị Minh	Thảo	20/01/1991						
24	202112048	Nguyễn Hà Mỹ	Thủy	02/04/1985						
25	202112051	Nguyễn Thị Huyền	Trân	31/12/1983						
26	202112053	Hồ Thiện	Trí	19/02/1995						
27	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
28	202112056	Nguyễn Hồng	Vân	01/01/1985						
29	202112058	Tôn Nữ Thúy	Vân	17/11/1996						
30	202112059	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/03/1984						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CECOH52101

Môn thi: **Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe** Mã ca thi: **THI196653**

Thời gian thi: _____ Giờ thi: _____

Ngày thi: **06/11/2021** Phòng thi: _____

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202103001	Lê Thị Thúy	An	15/10/1984						
2	202103031	Dương Tuấn	Anh	10/04/1992						
3	202103003	Hà Kim	Anh	23/06/1996						
4	202103004	Huỳnh	Bết	15/03/1984						
5	202103005	Nguyễn Ngọc	Cường	02/08/1996						
6	202103007	Võ Văn	Dũng	25/04/1970						
7	202103006	Nguyễn Ngọc	Đăng	02/08/1985						
8	202103008	Hà Thị	Hiền	20/04/1993						
9	202103009	Nguyễn Thị	Hiền	27/12/1979						
10	202103010	Hoàng Văn	Hoàn	05/11/1986						
11	202103012	Nguyễn Thị Mai	Huyền	15/04/1992						
12	202103011	Nguyễn Thị	Hương	13/02/1995						
13	202103013	Võ Thị Lan	Kết	18/11/1972						
14	202103014	Huỳnh Ngọc	Lịch	01/01/1988						
15	202103015	Hồ Thiện	Long	22/07/1994						
16	201103011	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
17	202103016	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
18	202103017	Lê Trần Thanh	Nhã	08/08/1996						
19	202103018	Nguyễn Trọng	Nhân	08/04/1989						
20	202103019	Cao Nhật	Phương	04/03/1984						
21	202103020	Nguyễn Thế	Tân	22/08/1982						
22	202103023	Mạc Yên	Thanh	07/08/1982						
23	202103021	Võ Quốc	Thắng	21/12/1988						
24	202103024	Đặng Ngọc Minh	Thy	05/05/1994						
25	202103026	Phạm Ngọc	Trâm	26/07/1986						
26	202103028	Cao Thị Thanh	Trúc	01/11/1991						
27	202103027	Ngô Trương Thanh	Trúc	07/05/1979						
28	202103029	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	27/04/1986						
29	202103030	Thàm Ngọc	Yên	13/02/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CSOC60900501

Môn thi: **Phân tích dữ liệu mạng xã hội**

Mã ca thi: **THI196654**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **06/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118019	Mạch Kim	Thy	25/07/1996						
17	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
18	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CBIG60900701

Môn thi: **Big data và ứng dụng**

Mã ca thi: **THI196655**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **07/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118019	Mạch Kim	Thy	25/07/1996						
17	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
18	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHUM60200701

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực**

Mã ca thi: **THI196657**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **08/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107017	Hạ Bá	Công	21/04/1994						
2	202107028	Trần Thị Lan	Di	06/06/1989						
3	202107037	Phạm Trần Anh	Duy	16/04/1995						
4	202107027	Nguyễn Thành	Đạt	24/12/1998						
5	202107031	Phạm Đình Thiên	Đức	20/02/1995						
6	202107042	Vũ Thanh	Giang	06/08/1997						
7	202107046	Bùi Nguyễn Hồng	Hà	02/02/1997						
8	202107049	Mạch Nguyễn Hồng	Hà	13/04/1993						
9	202107047	Phan Phương	Hà	15/08/1986						
10	202107058	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	17/06/1997						
11	202107059	Phan Trọng	Hiếu	28/11/1975						
12	202107062	Trương Lê Minh	Hiếu	01/11/1990						
13	NCS2020031	Trần Quỳnh	Hoa	01/02/1975						
14	202107090	Phạm Thu	Lại	09/05/1997						
15	202107093	Nguyễn Thị	Liên	02/10/1985						
16	202107095	Bùi Nhật	Linh	29/05/1998						
17	202107101	Đinh Thị Minh	Luyến	27/08/1980						
18	202107107	Nguyễn Thành	Minh	08/04/1990						
19	202107109	Trương Thị My	My	30/05/1995						
20	202107123	Nguyễn Trí	Nhân	31/01/1993						
21	202107125	Nguyễn Dư Bảo	Nhi	24/09/1995						
22	202107124	Nguyễn Dư Tuyết	Nhi	24/09/1995						
23	201107094	Nguyễn Huỳnh	Phong	14/02/1995						
24	202107132	Nguyễn Ngọc	Phúc	30/03/1992						
25	202107135	Ngô Bình	Phước	09/06/1997						
26	202107138	Đặng Thị Minh	Phượng	20/01/1977						
27	192107226	Kong	Sokun	03/12/1991						Nợ HP
28	202107153	Nguyễn Thị	Thắm	20/07/1993						
29	202107183	Trần Thị	Tín	06/03/1980						
30	202107202	Cao Anh	Tuấn	14/10/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	202107203	Lê Nhật	Tuấn	03/11/1987						
32	202107205	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	15/07/1996						
33	202107207	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	16/06/1981						
34	202107206	Võ Thị Hồng	Tuyết	26/03/1993						
35	202107197	Đình Khải	Tú	03/06/1994						
36	202107209	Trần Đức Anh	Uyên	23/08/1996						
37	202107211	Trịnh Thụy	Vũ	02/11/1987						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHUM60200702

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực**

Mã ca thi: **THI196658**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **08/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107002	Châu Thúy	An	19/03/1988						
2	201107002	Hồ Trần Hoàng	Anh	06/06/1991						
3	202107003	Lê Nữ Tùng	Anh	20/10/1982						
4	202107004	Nguyễn Diệp	Anh	11/10/1993						
5	202107024	Phạm Công	Danh	05/08/1991						
6	202107023	Đinh Hải	Đăng	01/08/1981						
7	202107043	Trần Thị Quỳnh	Giang	10/03/1989						
8	202107045	Phan Đức	Hà	25/08/1992						
9	202107054	Hoàng Thị	Hằng	19/11/1995						
10	202107065	Nguyễn Trọng	Hòa	09/02/1991						
11	202107068	Lê Thị Minh	Hồng	20/11/1995						
12	202107080	Nguyễn Thành	Huy	28/03/1988						
13	202107083	Nguyễn Lê Minh	Khang	17/08/1995						
14	202107085	Lương Đặng Nam	Khánh	24/07/1997						
15	202107088	Mai Trung	Kiên	07/02/1982						
16	202107092	Đỗ Chung	Lập	03/02/1994						
17	202107097	Nguyễn Tiến	Lộc	15/09/1989						
18	202107110	Quách Nữ Diễm	My	17/01/1992						
19	202107117	Lê Hồng	Ngân	26/11/1992						
20	202107121	Ngô Thanh	Nhàn	05/11/1988						
21	202107129	Dương Thị Phương	Nhi	19/01/1996						
22	202107136	Trần Thị Trúc	Phương	02/05/1985						
23	202107142	Nguyễn Quỳnh	Quyên	23/07/1995						
24	202107150	Nguyễn Mạnh	Tân	15/08/1994						
25	202107159	Bùi Thiện	Thành	03/10/1993						
26	202107163	Thái Lê Thanh	Thảo	13/08/1993						
27	202107178	Trần Thị Mỹ	Tiên	03/04/1990						
28	202107187	Hà Thị Huyền	Trâm	07/09/1998						
29	202107194	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	11/03/1995						
30	202107200	Nguyễn Hoàng Nhật	Tuấn	23/04/1995						
31	202107204	Lê Thị Thanh	Tuyền	20/02/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107214	Nguyễn Duy Nhất	Vương	02/06/1990						
33	202107218	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	02/01/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHUM60200706

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực**

Mã ca thi: **THI196659**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **09/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202107001	Trần Thị Dương	An	22/04/1984						
2	202107005	Vũ Mai	Anh	22/03/1991						
3	202107012	Nguyễn Thị Cẩm	Châu	26/09/1998						
4	202107014	Chung Thoại	Chương	09/11/1996						
5	202107016	Lâm Thành	Cơ	22/03/1993						
6	202107018	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	24/06/1990						
7	202107019	Nguyễn Thị Huỳnh	Cúc	12/10/1993						
8	202107030	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	08/08/1985						
9	202107041	Trần Thị Bích	Duyên	18/12/1997						
10	202107040	Trương Thị Ngọc	Duyên	27/08/1991						
11	202107036	Nguyễn Hoàng	Dũng	28/03/1990						
12	202107035	Nguyễn Văn	Dũng	07/03/1991						
13	202107048	Hoàng	Hà	28/09/1995						
14	202107050	Ngô Doãn	Hải	07/10/1994						
15	202107055	Đàm Đình	Hảo	30/05/1989						
16	202107053	Võ Nguyệt Phương	Hằng	18/02/1993						
17	202107060	Đinh Văn Trung	Hiếu	21/12/1995						
18	202107067	Kiều Ngọc	Hoàng	12/07/1978						
19	202107064	Phan Thái	Hòa	01/10/1991						
20	202107072	Nguyễn Ngọc	Hùng	14/10/1994						
21	202107075	Chu Quốc	Hung	27/07/1996						
22	202107105	Trần Minh	Mẫn	28/10/1987						
23	202107106	Vũ Thị Ngọc	Mến	09/12/1992						
24	202107113	Trần Thị Thúy	Nga	26/03/1997						
25	202107114	Trương Ngọc Kim	Ngân	05/03/1996						
26	202107122	Lương Tài	Nhân	22/03/1989						
27	202107126	Trần Thị Phương	Nhi	06/10/1995						
28	202107131	Phạm Nguyễn Kiều	Oanh	23/10/1997						
29	202107141	Trần Ngô Thục	Quỳnh	14/05/1998						
30	202107144	Trần Thị Trúc	Quỳnh	11/09/1997						
31	202107147	Đỗ Bảo	Son	18/02/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202107146	Trần Văn	Son	12/10/1998						Nợ HP
33	202107162	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/11/1993						
34	202107160	Phạm Nguyễn Trang	Thảo	26/11/1995						
35	202107161	Trương Thị Như	Thảo	03/03/1985						
36	202107151	Trình Ngọc	Thạch	08/12/1991						
37	202107154	Đỗ Thị	Thắm	14/07/1982						
38	202107175	Nguyễn Võ Ngọc	Thủy	17/10/1994						
39	202107176	Nguyễn Ngọc Ánh	Thy	25/05/1992						
40	202107177	Đỗ Khánh	Tiên	18/10/1992						
41	202107180	Trần Đình	Tiến	15/04/1997						
42	202107179	Hồ Dũng	Tiến	01/01/1997						
43	202107181	Lê Hoàng	Tin	02/08/1997						
44	202107182	Nguyễn Huỳnh Phước	Tín	02/11/1993						
45	202107201	Trịnh Khúc Hoàng	Tuấn	03/08/1997						
46	202107210	Lê Hồng	Vân	10/03/1991						
47	202107213	Nguyễn Bá	Vương	03/03/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAR60200205

Môn thi: **Quản trị marketing**

Mã ca thi: **THI196660**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **09/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192107012	Lương Thị Hồng	Cầm	22/03/1990						
2	202107013	Lê Thị Ánh	Chi	02/02/1986						
3	202107038	Võ Nguyễn Minh	Duy	15/09/1998						
4	202107051	Nguyễn Ngọc	Hân	30/05/1988						
5	202107057	Lê Thị Ngọc	Hiền	01/06/1986						
6	202107059	Phan Trọng	Hiếu	28/11/1975						
7	202107079	Phạm Phúc	Huy	31/07/1980						
8	202107081	Trương Tuấn	Huy	24/07/1995						
9	202107094	Bùi Thị Bảo	Linh	06/08/1990						
10	202107096	Nguyễn Quang Thế	Linh	05/10/1996						
11	202107102	Trần Thị Thanh	Mai	06/02/1998						
12	202107111	Huỳnh Thị Xuân	Mỹ	20/12/1985						
13	201107082	Phan Ngô Tuấn	Ngọc	04/05/1998						
14	202107120	Võ Minh	Ngọc	19/11/1997						
15	202107128	Trần Mai Yên	Nhi	24/12/1989						
16	202107149	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/10/1995						
17	202107158	Nguyễn Trọng	Thành	13/02/1993						
18	202107155	Vũ Dương	Thắng	22/03/1996						
19	202107168	Thái Thị Ngọc	Thu	05/06/1996						
20	202107183	Trần Thị	Tín	06/03/1980						
21	202107185	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	04/02/1996						
22	202107188	Danh Thị Ngọc	Trân	19/01/1996						
23	202107193	Lại Kha Phương	Trình	21/04/1996						
24	202107195	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15/05/1994						
25	202107214	Nguyễn Duy Nhất	Vương	02/06/1990						
26	202107216	Dương Hải	Yến	03/05/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CHUM60200705

Môn thi: **Quản trị nguồn nhân lực**

Mã ca thi: **THI196661**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **10/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	192107012	Lương Thị Hồng	Cầm	22/03/1990						
2	202107013	Lê Thị Ánh	Chi	02/02/1986						
3	202107038	Võ Nguyễn Minh	Duy	15/09/1998						
4	202107034	Nguyễn Tuấn	Dũng	06/05/1992						
5	202107051	Nguyễn Ngọc	Hân	30/05/1988						
6	202107057	Lê Thị Ngọc	Hiền	01/06/1986						
7	202107073	Vương Quốc	Hùng	20/04/1992						
8	202107096	Nguyễn Quang Thế	Linh	05/10/1996						
9	202107100	Phạm Ngọc	Lương	03/04/1984						
10	202107102	Trần Thị Thanh	Mai	06/02/1998						
11	202107111	Huỳnh Thị Xuân	Mỹ	20/12/1985						
12	202107115	Huỳnh Thị Kim	Ngân	01/01/1989						
13	202107116	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	25/02/1997						
14	202107120	Võ Minh	Ngọc	19/11/1997						
15	202107128	Trần Mai Yên	Nhi	24/12/1989						
16	202107149	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/10/1995						
17	202107167	Võ Văn	Thời	10/02/1995						
18	202107168	Thái Thị Ngọc	Thu	05/06/1996						
19	202107173	Ngô Nguyễn Mộng	Thùy	17/06/1997						
20	202107188	Danh Thị Ngọc	Trân	19/01/1996						
21	202107193	Lại Kha Phương	Trình	21/04/1996						
22	202107196	Trần Thành	Trung	27/11/1997						
23	202107195	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15/05/1994						
24	202107212	Nguyễn Thị Thùy	Vương	25/07/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CPER60600602

Môn thi: **Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân**

Mã ca thi: **THI196662**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **10/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112001	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	16/10/1997						
2	202112002	Hồ Thái	Bảo	10/11/1997						
3	202112003	Hồ Trần Quốc	Bảo	07/03/1997						
4	202112004	Phạm Thanh	Bình	03/05/1995						
5	202112007	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	02/04/1994						
6	202112009	Lê Huỳnh	Duy	20/07/1995						
7	202112010	Lưu Văn	Duy	16/08/1992						
8	202112014	Dương Nguyễn Hồng	Hạnh	18/06/1978						
9	202112021	Lê Thị Xuân	Hương	30/09/1995						
10	201112023	Ngô Phúc	Khánh	12/03/1997						
11	202112025	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	10/04/1994						
12	202112026	Trần Thái	Lâm	23/09/1989						
13	201112029	Ngô Thị Diệu	Linh	09/09/1995						
14	202112028	Huỳnh Thị Thu	Loan	15/03/1990						
15	202112029	Bùi Thị Trúc	Ly	20/04/1997						
16	202112035	Nguyễn Thu	Nga	06/08/1996						
17	202112034	Phạm Thị Thanh	Nga	08/05/1996						
18	202112036	Nguyễn Công	Nghĩa	23/10/1990						
19	202112041	Phạm Trúc	Phương	13/05/1990						
20	202112040	Mai Ngọc	Phước	23/01/1998						
21	202112044	Nguyễn Thị Minh	Thảo	20/01/1991						
22	202112045	Trần Nguyễn Phương	Thảo	01/01/1992						
23	202112047	Trần Minh	Thư	07/01/1991						
24	202112046	Vương Minh	Thư	01/06/1998						
25	202112050	Lê Minh	Toàn	19/02/1994						
26	202112054	Nguyễn Phạm Mỹ	Trình	14/08/1989						
27	202112055	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	21/12/1996						
28	202112057	Bùi Thị Thùy	Vân	18/02/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CRIS60600702

Môn thi: **Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel**

Mã ca thi: **THI196663**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **10/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202112001	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	16/10/1997						
2	202112003	Hồ Trần Quốc	Bảo	07/03/1997						
3	202112004	Phạm Thanh	Bình	03/05/1995						
4	202112007	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	02/04/1994						
5	202112010	Lưu Văn	Duy	16/08/1992						
6	202112021	Lê Thị Xuân	Hương	30/09/1995						
7	202112025	Nguyễn Hoàng Mỹ	Kim	10/04/1994						
8	202112026	Trần Thái	Lâm	23/09/1989						
9	202112028	Huỳnh Thị Thu	Loan	15/03/1990						
10	202112029	Bùi Thị Trúc	Ly	20/04/1997						
11	202112035	Nguyễn Thu	Nga	06/08/1996						
12	202112034	Phạm Thị Thanh	Nga	08/05/1996						
13	202112036	Nguyễn Công	Nghĩa	23/10/1990						
14	202112040	Mai Ngọc	Phước	23/01/1998						
15	202112045	Trần Nguyễn Phương	Thảo	01/01/1992						
16	202112047	Trần Minh	Thư	07/01/1991						
17	202112046	Vương Minh	Thư	01/06/1998						
18	202112050	Lê Minh	Toàn	19/02/1994						
19	202112054	Nguyễn Phạm Mỹ	Trình	14/08/1989						
20	202112055	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	21/12/1996						
21	202112057	Bùi Thị Thùy	Vân	18/02/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CNAT60901001

Môn thi: **Xử lý ngôn ngữ tự nhiên**

Mã ca thi: **THI196664**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **10/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202118001	Từ Nguyễn Thiên	Bảo	21/07/1998						
2	202118002	Trần Thành	Đạt	02/09/1991						
3	202118003	Nguyễn Anh	Đức	13/10/1990						
4	202118004	Đào Thị Mỹ	Hạnh	20/01/1998						
5	202118006	Trần Đăng	Khoa	16/07/1993						
6	202118007	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15/12/1997						
7	202118008	Phạm Văn	Long	22/01/1984						
8	202118009	Trần Sơn	Nam	10/02/1998						
9	202118010	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/03/1995						
10	202118012	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/07/1997						
11	202118013	Ngô Vũ	Quang	09/04/1997						
12	202118014	Ngô Thị Diệu	Quỳnh	12/09/1994						
13	202118015	Ngô Ngọc Vân	Thanh	07/01/1997						
14	202118017	Lê Ngọc	Thuận	23/12/1978						
15	202118018	Hồ Thụy Hương	Thủy	15/06/1983						
16	202118019	Mạch Kim	Thy	25/07/1996						
17	202118020	Nguyễn Quang	Trường	20/11/1997						
18	202118021	Nguyễn Ngọc Châu	Uyên	02/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CFIN60500402

Môn thi: **Sản phẩm tài chính phái sinh**

Mã ca thi: **THI196666**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **14/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111006	Hoàng Thị Mai	Anh	18/10/1996						
2	201111009	Phạm Danh	Cung	12/04/1997						
3	202111023	Thiệu Ánh	Duyên	04/09/1997						
4	202111020	Trần Hải	Dương	07/02/1997						
5	202111016	Nguyễn Thái	Đăng	05/03/1992						
6	202111028	Phạm Lê	Hào	09/01/1998						
7	202111029	Đặng Thị Thảo	Hiền	06/11/1995						
8	202111032	Phạm Thị Thúy	Hiền	17/10/1997						
9	202111039	Phạm Thị	Hoài	24/06/1996						
10	202111041	Nguyễn Huy	Hoàng	20/01/1992						
11	202111040	Nguyễn Phú	Hoàng	25/11/1993						
12	201111024	Trần Thanh	Hoàng	03/09/1997						
13	202111049	Đinh Thị Thanh	Huyền	21/12/1996						
14	202111043	Lê Nhật	Hùng	09/02/1989						
15	202111045	Đoàn Thị Tuyết	Hương	15/01/1994						
16	202111047	Nguyễn Thị Diễm	Hương	14/07/1990						
17	202111046	Nguyễn Thị Lan	Hương	03/08/1997						
18	202111050	Đỗ Huy	Khải	27/10/1997						
19	202111053	Phan Huy	Khôi	03/10/1996						
20	202111054	Trần Trung	Kiên	07/11/1987						
21	202111055	Trần Hoàng	Kỳ	10/03/1997						
22	202111074	Phí Thị Thanh	Nhàn	01/04/1994						
23	202111075	Lê Minh	Nhật	26/12/1996						
24	202111080	Lê Thị Hồng	Nhung	18/02/1988						
25	202111082	Trịnh Thị	Oanh	08/06/1995						
26	202111084	Ngô Châu	Phú	10/06/1988						
27	202111086	Trần Lâm	Quang	19/04/1996						
28	202111085	Lu Tuấn	Quân	08/01/1992						
29	202111091	Nguyễn Thanh	Tâm	18/06/1997						
30	202111100	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/01/1992						
31	202111102	Phạm Thị Minh	Thương	16/12/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202111106	Lê Thị Quang	Thy	17/11/1997						
33	202111109	Nguyễn Minh	Tôn	21/10/1997						
34	202111115	Đỗ Thị	Trinh	06/05/1991						
35	202111124	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25/12/1988						
36	202111127	Dư Quốc	Vinh	10/06/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21CFIN61201201

Môn thi: **Quản trị tài chính các tổ chức công**

Mã ca thi: **THI196668**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **14/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	192116003	Hoàng Thị Phương	Dung	26/02/1987						
5	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
6	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
7	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
8	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
9	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
10	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
11	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 31.1
LỚP 21CPRO61201701

Môn thi: **Thẩm định dự án đầu tư công**

Mã ca thi: **THI196670**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **21/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202116001	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15/05/1987						
2	202116002	Phạm Ngọc	Châu	17/03/1991						
3	202116004	Phạm Quốc	Cường	09/11/1983						
4	192116003	Hoàng Thị Phương	Dung	26/02/1987						
5	202116018	Mai Tuấn	Đạt	12/11/1986						
6	202116006	Đinh Nguyễn Trường	Giang	22/01/1987						
7	211116001	Trần Nguyễn Ngọc	Hạnh	03/10/1982						
8	202116007	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/1983						
9	192116014	Lê Thị Kim	Mỹ	07/09/1984						Nợ HP
10	211116002	Trần Thị Khánh	Ngà	02/09/1990						Nợ HP
11	202116009	Phạm Khánh	Ngọc	27/06/1985						
12	211116006	Vannaseng	Nittaphone	07/05/1979						Nợ HP
13	202116010	Võ Thị Lan	Phương	01/11/1981						
14	211116007	Saiyasone	Saiyavong	13/02/1993						Nợ HP
15	202116012	Nguyễn Văn	Sao	18/12/1989						
16	211116004	Đoàn Thanh	Thủy	29/11/1984						
17	211116003	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/05/1990						
18	202116017	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	03/04/1981						
19	211116005	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	18/04/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CACC60700701

Môn thi: **Hệ thống thông tin kế toán cao cấp**

Mã ca thi: **THI196673**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **23/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114015	Nguyễn Thị Khánh	Dung	04/08/1988						
2	202114017	Nguyễn Thanh	Duy	02/02/1996						
3	202114019	Trần Khánh	Duy	30/04/1993						
4	192114015	Trần Thị Mỹ	Duyên	12/11/1993						
5	202114013	Hồ Vũ Khánh	Dư	06/10/1987						
6	202114010	Nguyễn Thị	Đâm	12/01/1994						
7	202114014	Trần Thị Hồng	Đức	06/08/1995						
8	202114026	Đào Văn	Hảo	31/01/1987						
9	202114024	Đoàn Thị	Hằng	10/05/1995						
10	202114022	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/12/1987						
11	202114029	Lê Trần Thanh	Hiền	02/02/1993						
12	202114041	Nguyễn Văn	Huy	23/06/1998						
13	202114040	Trịnh Đức	Huy	28/01/1994						
14	202114038	Lê Thị	Hương	22/12/1994						
15	202114039	Nguyễn Thị Kim	Hường	17/06/1994						
16	202114046	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/03/1989						
17	202114045	Phạm Phú Phương	Linh	20/11/1996						
18	202114044	Trịnh Thị Trúc	Linh	26/05/1994						
19	202114051	Hồ Thị Ngọc	Mai	07/01/1987						
20	202114056	Trần Thị	Mộng	14/06/1989						
21	202114059	Huỳnh Hà Bảo	Ngọc	27/10/1993						
22	202114060	Nguyễn Thị	Ngọc	20/01/1997						
23	202114063	Nguyễn Thị	Nhàn	24/10/1994						
24	202114066	Phan Thảo	Nhi	21/02/1998						
25	202114068	Hoàng Thị Hồng	Nhung	22/08/1996						
26	202114073	Danh Sơn Ngọc	Phương	24/10/1995						
27	202114072	Nguyễn Lê Minh	Phương	22/12/1980						
28	202114071	Nguyễn Thị Thanh	Phương	22/12/1994						
29	202114074	Văn Thị Thanh	Phương	28/02/1990						
30	202114083	Tạ Thị Thanh	Thảo	13/12/1981						
31	202114084	Trần Thị Thu	Thảo	02/06/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202114086	Phạm Tạ Thu	Thâu	10/01/1984						
33	202114089	Hoàng Thị Bích	Thủy	29/05/1985						
34	202114088	Tôn Nữ Anh	Thư	19/11/1997						
35	202114091	Võ Thị Đức	Toàn	10/05/1994						
36	202114093	Quách Thị Thùy	Trang	17/03/1995						
37	202114094	Hoàng Nguyễn Quốc	Trí	06/11/1997						
38	202114098	Nguyễn Thị Tường	Vi	24/12/1990						
39	202114099	Tiêu Hoàng	Vũ	07/01/1983						
40	202114100	Võ Thị Trường	Vy	31/05/1993						
41	201114056	Nguyễn Trí	Xuân	17/11/1996						
42	202114101	Đặng Ngọc Thảo	Yên	23/04/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CLAW51301

Môn thi: **Luật thương mại quốc tế (II)**

Mã ca thi: **THI196674**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202120002	Phạm Phú	Anh	12/10/1992						
2	202120001	Phan Đăng Hoài	Ân	05/11/1982						
3	202120003	Hoàng Kim Minh	Châu	20/05/1984						
4	202120004	Phan Vũ Quốc	Cường	04/09/1988						
5	202120005	Lý Tuấn	Diệu	06/06/1980						
6	202120009	Lỗ Thị	Dung	10/02/1993						
7	202120011	Hoa Vinh Tuấn	Duy	12/10/1990						
8	202120010	Lê Quốc	Duy	03/03/1980						
9	202120008	Huỳnh Minh	Đức	15/10/1973						
10	202120007	Phan Thanh Huy	Đức	18/07/1983						
11	202120013	Huỳnh Minh	Giới	10/06/1980						
12	202120012	Trần Văn	Giới	12/03/1991						
13	202120015	Dương Hồng	Hải	02/09/1979						
14	202120014	Võ Hoàng	Hải	08/10/1981						
15	202120016	Nguyễn Thúc	Hiền	01/11/1998						
16	202120017	Hoàng Minh	Hòa	06/01/1984						
17	202120018	Nguyễn Thị Kim	Hương	18/08/1997						
18	202120042	Nguyễn Đình	Kha	22/09/1986						
19	202120019	Phạm Quang	Khải	25/12/1997						
20	202120020	Hoàng Mỹ	Linh	12/08/1993						
21	202120021	Trần Ngọc	Linh	03/10/1994						
22	202120022	Nguyễn Thị Khánh	Ly	02/09/1993						
23	202120023	Trương Trần Nguyễn	Nghĩa	01/01/1990						
24	202120024	Nguyễn Thị Hồng	Như	12/10/1989						
25	202120025	Dương Hồng	Phượng	18/08/1981						
26	202120028	Phan Minh	Thắng	21/04/1979						
27	202120029	Nguyễn Thị Mỹ	Thiện	05/07/1997						
28	202120030	Nguyễn Thị Xuân	Thịnh	18/01/1976						
29	202120031	Nguyễn Thị	Thọ	04/04/1985						
30	202120034	Nguyễn Văn	Tiếp	25/03/1989						
31	202120036	Nguyễn Thị Ái	Trình	05/12/1983						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202120037	Tạ Minh	Trình	10/03/1981						
33	202120035	Quách Minh	Trí	28/02/1990						
34	202120039	Nguyễn Trần	Trung	30/05/1997						
35	202120038	Trang Hoàng Thiên	Trúc	16/08/1997						
36	202120041	Mạnh Anh	Tuấn	31/03/1974						
37	202120040	Lê Thắng Anh	Tú	29/05/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21C1ECOH52401

Môn thi: **Đánh giá dự án y tế công cộng**

Mã ca thi: **THI196675**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202103001	Lê Thị Thúy	An	15/10/1984						
2	202103031	Dương Tuấn	Anh	10/04/1992						
3	202103003	Hà Kim	Anh	23/06/1996						
4	202103004	Huỳnh	Bết	15/03/1984						
5	202103005	Nguyễn Ngọc	Cường	02/08/1996						
6	202103007	Võ Văn	Dũng	25/04/1970						
7	202103006	Nguyễn Ngọc	Đăng	02/08/1985						
8	202103008	Hà Thị	Hiền	20/04/1993						
9	202103009	Nguyễn Thị	Hiền	27/12/1979						
10	202103010	Hoàng Văn	Hoàn	05/11/1986						
11	202103012	Nguyễn Thị Mai	Huyền	15/04/1992						
12	202103011	Nguyễn Thị	Hương	13/02/1995						
13	202103013	Võ Thị Lan	Kết	18/11/1972						
14	202103014	Huỳnh Ngọc	Lịch	01/01/1988						
15	202103015	Hồ Thiện	Long	22/07/1994						
16	202103017	Lê Trần Thanh	Nhã	08/08/1996						
17	202103018	Nguyễn Trọng	Nhân	08/04/1989						
18	202103019	Cao Nhật	Phương	04/03/1984						
19	202103020	Nguyễn Thế	Tân	22/08/1982						
20	202103023	Mạc Yến	Thanh	07/08/1982						
21	202103021	Võ Quốc	Thắng	21/12/1988						
22	202103024	Đặng Ngọc Minh	Thy	05/05/1994						
23	202103026	Phạm Ngọc	Trâm	26/07/1986						
24	202103028	Cao Thị Thanh	Trúc	01/11/1991						
25	202103027	Ngô Trương Thanh	Trúc	07/05/1979						
26	202103029	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	27/04/1986						
27	202103030	Thảm Ngọc	Yến	13/02/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.1
LỚP 21C1LAW52801

Môn thi: **Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)** Mã ca thi: **THI196676**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201120002	Vũ Ngọc	Bảo	17/07/1976						
2	201120003	Nguyễn Võ Trọng	Danh	09/01/1997						
3	201120007	Dương Hồng	Duyên	19/08/1992						
4	201120005	Trịnh Trần Minh	Đức	21/12/1995						
5	201120008	Trần Thu	Hà	13/11/1995						
6	201120009	Hoàng Thị Mai	Hằng	17/07/1974						
7	201120010	Hà Nguyễn Thu	Hiền	18/05/1995						
8	201120011	Nguyễn Hồng	Huy	09/06/1997						
9	201120014	Huỳnh Phúc	Khang	15/11/1992						
10	201120013	Trần Tuấn	Khang	17/09/1998						
11	201120015	Nguyễn Thị Hồng	Lê	04/07/1995						
12	201120019	Lê Duy	Lượng	20/01/1985						
13	201120020	Lữ Văn	Mới	16/12/1994						
14	201120021	Phạm Thị Hà	My	03/12/1995						
15	201120022	Bùi Thị Thu	Ngân	13/07/1977						
16	201120023	Nguyễn Nguyên	Nghi	28/08/1997						
17	201120024	Lê Hữu	Nghĩa	10/06/1987						
18	201120025	Phạm Trương Khánh	Ngọc	11/09/1994						
19	201120026	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	18/05/1982						
20	201120028	Lê Ngọc	Phong	20/08/1986						
21	201120027	Phan Thanh	Phong	09/04/1978						
22	201120029	Mạc Minh	Quân	11/03/1979						
23	201120030	Trần Hoàng	Thịnh	06/05/1987						
24	201120035	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	24/03/1992						
25	201120039	Hoàng Quốc	Tuấn	12/11/1969						
26	201120040	Nguyễn Quang	Vinh	16/09/1963						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CACC60700703

Môn thi: **Hệ thống thông tin kế toán cao cấp**

Mã ca thi: **THI196677**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **28/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202114001	Đỗ Thị Thúy	An	07/08/1996						
2	202114002	Mai Bá Trường	An	18/01/1990						
3	202114003	Tô Phạm Quế	Anh	23/04/1997						
4	202114004	Trần Thị Quỳnh	Anh	12/03/1995						
5	202114007	Võ Thị Ngọc	Bích	08/10/1989						
6	202114008	Lê Thị Kim	Chung	05/07/1997						
7	202114009	Hoàng Mạnh	Cường	25/04/1996						
8	202114011	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	18/03/1997						
9	202114020	Nguyễn Nam Mỹ	Duyên	25/10/1994						
10	202114012	Trần Quách Tuệ	Đông	19/12/1995						
11	202114021	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/10/1988						
12	202114023	Nguyễn Thị Thu	Hằng	08/10/1997						
13	202114027	Nguyễn Phúc	Hậu	28/08/1994						
14	202114028	Trần Thị Kim	Hậu	21/10/1988						
15	202114031	Nguyễn Văn	Hiệp	25/10/1981						
16	202114034	Đinh Nữ Diệu	Hoài	17/03/1991						
17	202114037	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/06/1969						
18	202114042	Nguyễn Hoàng	Lâm	15/06/1986						
19	202114047	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01/12/1977						
20	202114048	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	12/01/1994						
21	202114049	Nguyễn Thị	Lộc	14/12/1992						
22	202114054	Lại Hoàng	Minh	19/08/1993						
23	202114053	Phạm Nhật	Minh	27/10/1996						
24	202114057	Trần Ngọc	Mỹ	04/04/1985						
25	202114058	Nguyễn Thị Thu	Ngân	10/12/1985						
26	192114040	Nguyễn Đình Thái	Ngọc	14/01/1991						
27	202114061	Tô Bội	Ngọc	01/01/1987						
28	202114062	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	27/11/1994						
29	202114064	Nguyễn Hữu	Nhân	29/03/1993						
30	202114065	Phan Hoàng	Nhật	04/11/1989						
31	202114067	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/03/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202114069	Nguyễn Thị Kim	Nhung	24/10/1986						
33	202114077	Đinh Thị Lê	Sa	19/07/1989						
34	202114078	Đặng Hải	Son	25/12/1995						
35	202114079	Nguyễn Ngọc	Tâm	15/08/1987						
36	202114080	Phạm Thị Phương	Thanh	22/11/1997						
37	202114085	Lưu Thị Thanh	Thảo	21/06/1996						
38	202114081	Trần Thị Thu	Thảo	29/07/1992						
39	202114082	Vũ Hoàng Phương	Thảo	24/07/1996						
40	202114087	Trần Thị Hà	Thu	20/03/1993						
41	202114090	Viên Ngọc Anh	Thy	22/08/1997						
42	202114092	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	03/01/1989						
43	202114096	Lê Thị Hồng	Vân	14/08/1996						
44	202114097	Trần Thanh	Vân	21/03/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAD60501301

Môn thi: **Mua bán, sáp nhập và thoái vốn**

Mã ca thi: **THI196678**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **29/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111006	Hoàng Thị Mai	Anh	18/10/1996						
2	202111005	Trần Nguyễn Lan	Anh	30/07/1997						
3	192111001	Hoàng Thị	Ái	20/10/1994						
4	202111010	Nguyễn Thị Thanh	Cầm	06/06/1995						
5	202111011	Phan Công	Chánh	01/01/1982						
6	202111012	Trịnh Thị Giáng	Châu	28/10/1975						
7	202111015	Nguyễn Quốc	Cường	09/09/1993						
8	202111023	Thiệu Ánh	Duyên	04/09/1997						
9	202111020	Trần Hải	Dương	07/02/1997						
10	202111016	Nguyễn Thái	Đăng	05/03/1992						
11	202111028	Phạm Lê	Hào	09/01/1998						
12	202111029	Đặng Thị Thảo	Hiền	06/11/1995						
13	202111034	Lã Thị Thu	Hiền	06/05/1995						
14	202111032	Phạm Thị Thúy	Hiền	17/10/1997						
15	202111036	Bùi Trung	Hiếu	31/07/1997						
16	192111036	Ngô Văn	Hiếu	20/10/1994						
17	202111038	Hoàng Thị	Hoa	03/10/1997						
18	202111037	Vũ Thị Ngọc	Hoa	08/11/1998						
19	202111039	Phạm Thị	Hoài	24/06/1996						
20	202111048	Lý Chí	Huy	26/10/1994						
21	202111043	Lê Nhật	Hùng	09/02/1989						
22	202111045	Đoàn Thị Tuyết	Hương	15/01/1994						
23	202111047	Nguyễn Thị Diễm	Hương	14/07/1990						
24	202111051	Uông Tùng	Khánh	15/11/1993						
25	202111052	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	13/07/1996						
26	202111057	Trần Thị Hương	Lan	15/12/1994						
27	202111058	Thái Thị Lý	Lành	30/07/1994						
28	202111059	Phạm Thị Hương	Liên	22/12/1995						
29	202111061	Trần Hồng	Linh	19/01/1988						
30	202111063	Đỗ Thị Thúy	Loan	13/03/1982						
31	202111065	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	11/04/1991						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	202111064	Phan Khánh	Ly	10/02/1993						
33	202111069	Phan Nguyễn Phúc	Ngân	06/06/1998						
34	202111070	Huỳnh Châu	Nghi	19/11/1981						
35	202111071	Lê Thị Thanh	Nghị	27/04/1995						
36	202111073	Nguyễn Dương Phương	Nguyên	07/05/1997						
37	202111074	Phí Thị Thanh	Nhàn	01/04/1994						
38	202111082	Trịnh Thị	Oanh	08/06/1995						
39	202111083	Vũ Đức	Phong	05/09/1984						
40	202111091	Nguyễn Thanh	Tâm	18/06/1997						
41	202111096	Nguyễn Minh	Thao	05/08/1990						
42	202111097	Nguyễn Trần Phương	Thảo	05/03/1997						
43	192111102	Nguyễn Khoa Diệu	Thái	01/01/1993						
44	202111093	Hồ Minh	Thắng	05/06/1997						
45	202111101	Đoàn Thị	Thuần	01/02/1990						
46	202111103	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	29/08/1994						
47	202111102	Phạm Thị Minh	Thương	16/12/1996						
48	202111108	Nguyễn Thanh	Toàn	02/07/1990						
49	202111110	Trần Nguyễn Minh	Trâm	09/07/1997						
50	202111111	Huỳnh Ngọc	Trân	06/06/1991						
51	202111115	Đỗ Thị	Trinh	06/05/1991						
52	202111116	Nguyễn Mỹ	Trinh	21/10/1997						
53	201111091	Trần Minh	Tuấn	28/04/1996						Nợ HP
54	202111119	Trương Cao Minh	Tuấn	02/03/1985						
55	202111125	Nguyễn Hoàng Ái	Vi	29/03/1997						
56	202111126	Nguyễn Hồng Quốc	Việt	16/10/1995						
57	202111127	Dư Quốc	Vinh	10/06/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAD60501302

Môn thi: **Mua bán, sáp nhập và thoái vốn**

Mã ca thi: **THI196679**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **29/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	201111007	Vũ Thanh	Bình	30/03/1993						Nợ HP
2	201111014	Nguyễn Huỳnh	Duyên	21/11/1995						Nợ HP
3	202111024	Trương Thị	Hà	17/02/1990						
4	202111041	Nguyễn Huy	Hoàng	20/01/1992						
5	202111040	Nguyễn Phú	Hoàng	25/11/1993						
6	202111050	Đỗ Huy	Khải	27/10/1997						
7	202111053	Phan Huy	Khôi	03/10/1996						
8	202111054	Trần Trung	Kiên	07/11/1987						
9	202111055	Trần Hoàng	Kỳ	10/03/1997						
10	201111038	Phạm Thị Thùy	Linh	13/10/1995						
11	201111035	Mai Xuân	Lịch	17/09/1992						
12	201111046	Nguyễn Ngọc Diễm	Minh	05/10/1981						
13	202111075	Lê Minh	Nhật	26/12/1996						
14	202111076	Võ Hoàng Yến	Nhi	06/05/1998						
15	202111077	Đinh	Nho	29/11/1997						
16	202111080	Lê Thị Hồng	Nhung	18/02/1988						
17	202111079	Phạm Thị Ngọc	Như	23/07/1993						
18	202111084	Ngô Châu	Phú	10/06/1988						
19	202111086	Trần Lâm	Quang	19/04/1996						
20	202111085	Lu Tuấn	Quân	08/01/1992						
21	202111087	Phạm Thanh	Quý	29/09/1995						
22	202111105	Đỗ Thu	Thủy	12/04/1995						
23	202111099	Nguyễn Hoàng Thiên	Thư	20/04/1996						
24	202111100	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/01/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMUL60501201

Môn thi: Tài chính công ty đa quốc gia

Mã ca thi: THI196681

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: 30/11/2021

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111006	Hoàng Thị Mai	Anh	18/10/1996						
2	202111005	Trần Nguyễn Lan	Anh	30/07/1997						
3	202111011	Phan Công	Chánh	01/01/1982						
4	202111015	Nguyễn Quốc	Cường	09/09/1993						
5	202111021	Bùi Thanh	Duy	06/06/1997						
6	201111014	Nguyễn Huỳnh	Duyên	21/11/1995						Nợ HP
7	202111023	Thiệu Ánh	Duyên	04/09/1997						
8	202111020	Trần Hải	Dương	07/02/1997						
9	202111016	Nguyễn Thái	Đăng	05/03/1992						
10	202111024	Trương Thị	Hà	17/02/1990						
11	202111028	Phạm Lê	Hào	09/01/1998						
12	202111029	Đặng Thị Thảo	Hiền	06/11/1995						
13	202111034	Lã Thị Thu	Hiền	06/05/1995						
14	202111032	Phạm Thị Thúy	Hiền	17/10/1997						
15	202111036	Bùi Trung	Hiếu	31/07/1997						
16	202111037	Vũ Thị Ngọc	Hoa	08/11/1998						
17	202111048	Lý Chí	Huy	26/10/1994						
18	202111049	Đinh Thị Thanh	Huyền	21/12/1996						
19	202111043	Lê Nhật	Hùng	09/02/1989						
20	202111045	Đoàn Thị Tuyết	Hương	15/01/1994						
21	202111047	Nguyễn Thị Diễm	Hương	14/07/1990						
22	202111052	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	13/07/1996						
23	202111054	Trần Trung	Kiên	07/11/1987						
24	202111059	Phạm Thị Hương	Liên	22/12/1995						
25	7701280699A	Lại Thị Khánh	Linh	08/08/1994						Nợ HP
26	201111038	Phạm Thị Thùy	Linh	13/10/1995						
27	202111063	Đỗ Thị Thúy	Loan	13/03/1982						
28	202111068	Liêu Kim	Ngân	01/10/1985						
29	202111069	Phan Nguyễn Phúc	Ngân	06/06/1998						
30	202111070	Huỳnh Châu	Nghi	19/11/1981						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	202111073	Nguyễn Dương Phương	Nguyên	07/05/1997						
32	202111074	Phí Thị Thanh	Nhàn	01/04/1994						
33	202111076	Võ Hoàng Yến	Nhi	06/05/1998						
34	202111077	Đinh	Nho	29/11/1997						
35	202111080	Lê Thị Hồng	Nhung	18/02/1988						
36	202111082	Trịnh Thị	Oanh	08/06/1995						
37	202111083	Vũ Đức	Phong	05/09/1984						
38	202111091	Nguyễn Thanh	Tâm	18/06/1997						
39	202111096	Nguyễn Minh	Thao	05/08/1990						
40	202111097	Nguyễn Trần Phương	Thảo	05/03/1997						
41	202111093	Hồ Minh	Thắng	05/06/1997						
42	202111101	Đoàn Thị	Thuần	01/02/1990						
43	202111103	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	29/08/1994						
44	202111099	Nguyễn Hoàng Thiên	Thư	20/04/1996						
45	202111102	Phạm Thị Minh	Thương	16/12/1996						
46	202111108	Nguyễn Thanh	Toàn	02/07/1990						
47	202111110	Trần Nguyễn Minh	Trâm	09/07/1997						
48	202111115	Đỗ Thị	Trình	06/05/1991						
49	202111116	Nguyễn Mỹ	Trình	21/10/1997						
50	202111119	Trương Cao Minh	Tuấn	02/03/1985						
51	202111124	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25/12/1988						
52	202111125	Nguyễn Hoàng Ái	Vi	29/03/1997						
53	202111126	Nguyễn Hồng Quốc	Việt	16/10/1995						
54	202111127	Dư Quốc	Vinh	10/06/1991						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMAD60501303

Môn thi: **Mua bán, sáp nhập và thoái vốn**

Mã ca thi: **THI196682**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111004	Phạm Nguyễn Trang	Anh	03/05/1998						
2	202111009	Lê Ngọc	Ánh	12/09/1990						
3	202111008	Võ Thị Ngọc	Ánh	20/02/1997						
4	202111014	Đậu Văn	Chung	07/12/1995						
5	202111017	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	09/11/1984						
6	202111021	Bùi Thanh	Duy	06/06/1997						
7	202111019	Trịnh Đình Hồng	Dương	23/05/1998						
8	201111020	Thạch Thị Mỹ	Hằng	01/05/1989						
9	192111032	Châu Kim	Hiền	12/08/1994						
10	202111033	Diệp Thị	Hiền	10/05/1996						
11	202111030	Nguyễn Phan Ngọc	Hiền	11/06/1996						
12	202111049	Đinh Thị Thanh	Huyền	21/12/1996						
13	202111044	Đinh Việt	Hùng	02/05/1997						
14	201111027	Lê Quang	Hung	15/09/1997						
15	202111060	Nguyễn Mai Kim	Liên	18/05/1996						
16	202111062	Nguyễn Thị Kim	Loan	20/08/1985						
17	201111043	Nguyễn Hiền	Lương	12/10/1988						
18	202111068	Liêu Kim	Ngân	01/10/1985						
19	202111072	Phan Trọng	Nghĩa	25/12/1998						
20	202111081	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/04/1997						
21	201111067	Đào Thanh	Phong	19/03/1997						
22	202111088	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	12/07/1997						
23	202111092	Lê Văn	Tân	11/03/1992						
24	202111095	Trần Ngọc	Thành	27/04/1992						
25	202111106	Lê Thị Quang	Thy	17/11/1997						
26	202111107	Nguyễn Thùy	Tiên	22/05/1997						
27	202111109	Nguyễn Minh	Tôn	21/10/1997						
28	202111122	Phan Thanh	Tuyền	10/12/1996						
29	202111124	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25/12/1988						
30	202111129	Huỳnh Thị Như	Ý	04/05/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMUL60501203

Môn thi: **Tài chính công ty đa quốc gia**

Mã ca thi: **THI196683**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111004	Phạm Nguyễn Trang	Anh	03/05/1998						
2	202111009	Lê Ngọc	Ánh	12/09/1990						
3	202111008	Võ Thị Ngọc	Ánh	20/02/1997						
4	202111017	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	09/11/1984						
5	202111018	Bùi Huỳnh Mỹ	Dung	10/08/1985						
6	202111022	Phạm Mĩ	Duyên	20/10/1994						
7	202111019	Trịnh Đình Hồng	Dương	23/05/1998						
8	192111032	Châu Kim	Hiền	12/08/1994						
9	202111130	Nguyễn Minh	Hoàng	08/12/1997						
10	202111044	Đinh Việt	Hùng	02/05/1997						
11	202111051	Uông Tùng	Khánh	15/11/1993						
12	202111058	Thái Thị Lý	Lành	30/07/1994						
13	202111060	Nguyễn Mai Kim	Liên	18/05/1996						
14	202111062	Nguyễn Thị Kim	Loan	20/08/1985						
15	201111043	Nguyễn Hiền	Lương	12/10/1988						
16	202111064	Phan Khánh	Ly	10/02/1993						
17	202111071	Lê Thị Thanh	Nghị	27/04/1995						
18	202111081	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/04/1997						
19	202111087	Phạm Thanh	Quý	29/09/1995						
20	202111092	Lê Văn	Tấn	11/03/1992						
21	202111095	Trần Ngọc	Thành	27/04/1992						
22	202111105	Đỗ Thu	Thủy	12/04/1995						
23	202111106	Lê Thị Quang	Thy	17/11/1997						
24	202111107	Nguyễn Thùy	Tiên	22/05/1997						
25	202111122	Phan Thanh	Tuyền	10/12/1996						
26	202111129	Huỳnh Thị Như	Ý	04/05/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 30.2
LỚP 21CMUL60501202

Môn thi: **Tài chính công ty đa quốc gia**

Mã ca thi: **THI196684**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/11/2021**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	202111014	Đậu Văn	Chung	07/12/1995						
2	7701280526A	Cao Thị Ngân	Giang	05/06/1995						
3	202111033	Diệp Thị	Hiền	10/05/1996						
4	202111030	Nguyễn Phan Ngọc	Hiền	11/06/1996						
5	202111039	Phạm Thị	Hoài	24/06/1996						
6	202111040	Nguyễn Phú	Hoàng	25/11/1993						
7	202111050	Đỗ Huy	Khải	27/10/1997						
8	202111053	Phan Huy	Khôi	03/10/1996						
9	202111055	Trần Hoàng	Kỳ	10/03/1997						
10	201111035	Mai Xuân	Lịch	17/09/1992						
11	201111042	Lê Hải	Long	28/07/1989						
12	202111065	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	11/04/1991						
13	202111072	Phan Trọng	Nghĩa	25/12/1998						
14	202111075	Lê Minh	Nhật	26/12/1996						
15	202111084	Ngô Châu	Phú	10/06/1988						
16	202111086	Trần Lâm	Quang	19/04/1996						
17	202111085	Lu Tuấn	Quân	08/01/1992						
18	202111088	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	12/07/1997						
19	202111100	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/01/1992						
20	202111109	Nguyễn Minh	Tôn	21/10/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn
